TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **23**/2019/HNGĐ-ST Ngày: 30/8/2019 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Thiện.

2. Ông Nguyễn Đình Dung.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Chơn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 62 thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Hoàng N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 03D thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà nguyên đơn ông Đoàn Chơn L trình bày như sau:

Ông Đoàn Chơn L (nguyên đơn) và bà Trịnh Hoàng N (bị đơn) qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại Bình Dương, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cãi vã nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không hiểu vì lý do gì bị đơn trở nên xa cách, không cho nguyên đơn gần gũi. Qua nhiều lần cố gắng hàn gắn không thành, ông bà đã ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Trịnh Hoàng N trình bày như sau:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/11/2017 tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống và làm việc tại Bình Dương. Quá trình sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp, hai bên hay xảy ra cãi vã. Nguyên đơn là người ích kỷ, tính toán chi ly, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù bị đơn và gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng đều không đạt được kết quả, ông bà đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, nguyên đơn đơn phương yêu cầu ly hôn mà không tìm cách hàn gắn tình cảm, quan tâm đến suy nghĩ của bị đơn. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bị đơn đồng ý với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin vắng mặt nên HĐXX căn cứ các điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vụ án.

[3] Về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ: Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và tại phiên tòa không cung cấp chứng cứ gì thêm. Do đó HĐXX sẽ xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Ông Đoàn Chơn L và bà Trịnh Hoàng N qua thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2017 tại UBND xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định pháp luật.

Theo nguyên đơn, quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, bị đơn không cho nguyên đơn gần gũi

vợ chồng từ đó quan hệ vợ chồng ngày càng xa cách. Bị đơn cũng xác định quan hệ vợ chồng không có tiếng nói chung một phần cũng từ phía nguyên đơn ích kỷ tính toán và cho rằng nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng không bàn bạc với bị đơn. Tại buổi hòa giải đoàn tụ, Tòa án đã phân tích cho các bên hiểu nhận ra cái đúng, cái sai trong quan hệ hôn nhân và cho thời gian về suy nghĩ. Tuy nhiên sau đó bị đơn và nguyên đơn không gặp nhau tháo gỡ mâu thuẫn cũng như không tham gia buổi hòa giải đoàn tụ tiếp theo của Tòa án, không thể hiện được thiện chí muốn hàn gắn tình cảm.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc nên bị đơn chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Quá trình mâu thuẫn ông bà không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Chơn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố nguyên đơn ông Đoàn Chơn L được ly hôn với bị đơn bà Trịnh Hoàng N.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Đoàn Chơn L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0014719 ngày 16/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH